

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày 30/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Phước;
- Bà Võ Tuyết Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Hộ Kinh doanh cửa hàng máy lọc nước A;

Chủ hộ kinh doanh: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số D, đường C, Phường B, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Đ có đơn xin vắng mặt, bà M vắng mặt lần 2 tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chủ Hộ kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước A ông Lê Quang Đ trình bày: Vào ngày 13/10/2022 bà Nguyễn Kim M có ký hợp đồng mua bán số T10-B5nn/HĐMB-ACL với cửa hàng để mua 01 cái máy lọc nước theo hình thức trả góp

với giá là 7.790.000 đồng, đã trả khi nhận máy số tiền 790.000 đồng, số tiền còn lại 7.000.000 đồng sẽ trả góp trong vòng 7 tháng, mỗi tháng bằng số tiền 1.000.000 đồng. Từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 7 năm 2023 bà M đã trả góp được số tiền 6.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng đến nay bà M vẫn chưa trả cho cửa hàng mặc dù đã đòi bà M nhiều lần. Nay yêu cầu Toà án nhân dân huyện Phước Long buộc bà Nguyễn Kim M trả cho cửa hàng số tiền 1.000.000 đồng, lãi suất 7 tháng theo lãi suất của Ngân hàng bằng số tiền 58.000 đồng cùng với lãi suất phạt chậm trả cho cửa hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Kim M vắng mặt mặc dù được Toà án nhân dân huyện Phước Long triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, về bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước AQUA CỬU LONG. Buộc chị M có nghĩa vụ trả cho H kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước AQUA CỬU LONG số tiền gốc 1.000.000 đồng. Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chủ Hộ kinh doanh cửa hàng máy lọc nước A ông Lê Quang Đ khởi kiện bà Nguyễn Kim M đòi tiền mua máy lọc nước còn thiếu; bà Nguyễn Kim M có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã P, huyện P nên căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long. Ông Đ có đơn xin vắng mặt, bà M vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt ông Đ, bà M là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Tại đơn khởi kiện ông Lê Quang Đ là chủ hộ kinh doanh yêu cầu bà Nguyễn Kim M trả số tiền 1.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất của 07 tháng khoảng 58.000 đồng và yêu cầu lãi phạt chậm trả. Ngày 09/4/2024 Ông Đ có lời khai xin rút lại yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc ông Đ rút lại yêu cầu tính lãi đối với bà Nguyễn Kim M là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu tính tiền lãi của H kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước AQUA Cửu Long đối với bà Nguyễn Kim M.

[2.2] Hiện tại ông **Lê Quang Đ** là chủ hộ kinh doanh yêu cầu bà **Nguyễn Kim M** trả số tiền 1.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông **Đ** cung cấp hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết vào ngày 13/10/2022, thể hiện Hộ kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước AQUA CỬU LONG có bán cho bà **M** 01 máy lọc nước 2 vòi nóng – nguội, với giá là 7.790.000 đồng, sau khi lắp đặt bà **M** trả cho cửa hàng số tiền 790.000 đồng, số tiền còn lại 7.000.000 đồng các bên thỏa thuận trả trong thời gian 07 tháng (trả 1.000.000 đồng/tháng), trả góp lãi suất 0%. Phía dưới hợp đồng còn có chữ ký và chữ viết tên của chị **M**. Ngoài ra, theo các tài liệu, chứng cứ do ông **Đ** nộp, lời khai của ông **Đ** còn thể hiện số tiền bà **M** đã trả góp hàng tháng cho cửa hàng, từ ngày 23/11/2022 đến ngày 07/7/2023 bằng số tiền 6.000.000 đồng, mỗi lần trả góp bên mua và bên bán đều có ký nhận vào phía sau hợp đồng. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bà **M** trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cung cấp lời khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, việc bà **M** không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **H** kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước AQUA CỬU LONG đòi bà **Nguyễn Kim M** trả tiền mua máy lọc nước còn thiếu số tiền 1.000.000 đồng. Buộc bà **M** có nghĩa vụ trả cho **H** kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước AQUA CỬU LONG số tiền 1.000.000 đồng.

[3] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc bà **Nguyễn Kim M** phải chịu án phí xét xử dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Cửa hàng máy lọc nước **A** đã tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0006536 ngày 04 tháng 01 năm 2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 280 và 288 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của **H** kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước **A** đòi bà **Nguyễn Kim M** yêu cầu trả tiền lãi suất 7 tháng theo

lãi suất của Ngân hàng bằng số tiền 58.000 đồng cùng với lãi suất phạt chậm trả cho cửa hàng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **H** kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước **AQUA C** đòi bà **Nguyễn Kim M** trả tiền mua máy lọc nước còn thiếu số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc bà **Nguyễn Kim M** có nghĩa vụ trả cho **H** kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước **A** số tiền 1.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc bà **Nguyễn Kim M** phải chịu án phí xét xử dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Hộ kinh doanh Cửa hàng máy lọc nước **A** đã tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0006536 ngày 04 tháng 01 năm 2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T

